TUẦN 2.

TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 4: TÔI HỌC CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Phát hiện được một số chi tiết hay hoặc độc đáo và có ý nghĩa trong câu chuyện; nêu được cảm xúc về những chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Cùng các bạn thảo luận nhóm, trao đổi về nội dung và cách kể chuyện thú vị của tác giả.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu một số nét về văn hoá và ngôn ngữ giao tiếp của người Mông (HMông), trả lời các CH đọc hiểu bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

\* HSKT đọc được đoạn 1, 2 và trả lời được CH 1 của bài đọc

\* GDQCN: Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Có ý thức học tập, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV mời một số HS đọc thuộc lòng một khổ thơ trong bài *Khi bé Hoa ra đời*; trả lời CH về nội dung bài: Nêu một hình ảnh mà mình thích trong khổ thơ và giải thích vì sao thích hình ảnh đó.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài, Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: (VD: *sáu mùa lúa*, *ngồi trong bụng mẹ*, *lanh*, …) và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *ven bờ suối.*  + Đoạn 2: từ *Thấm thoắt*... đến ... *“Con dâu nói phải.”.*  + Đoạn 3: từ *Được đi học*... đến ... *che mát một góc sân.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *quyến luyến, thủng thẳng, xuýt xoa, lấp lánh, …*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Qua câu chuyện, em biết được điều gì về hoàn cảnh gia đình A Phin?*  GV nói thêm: Gia đình A Phin là gia đình người dân tộc Mông (Hmông).  (2) *Vì sao bà nội từ chỗ thắc mắc, đã đồng tình với mẹ A Phin, cho cậu bé đến trường?*  (3) *Việc đi học của của trẻ em ngày nay có gì khác với A Phin trong câu chuyện?*  GV bổ sung: Trong câu chuyện, vì hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, các bạn nhỏ gặp nhiều thiệt thòi, đặc biệt là trẻ em ở miền núi. Bạn A Phin phải xa bố, 9 tuổi mới được đến trường. Ngày nay, đất nước hoà bình, các bạn nhỏ được chăm sóc, giáo dục tốt hơn. Hầu hết các bạn nhỏ được sống cùng cha mẹ và 6 tuổi đều đã được đi học lớp 1.  (4) *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  \* GDQCN: Liên hệ HS có quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu  - Gia đình, nhà trường, xã hội đã làm những gì để các em được học tập?  - Em cần làm gì để thực hiện tốt quyền được học tập của mình? | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *-* *Sáu mùa lúa:* sáu năm.  - *Ngồi trong bụng mẹ:* nằm trong bụng mẹ.  - *Lanh*: cây thân cỏ, trồng lấy sợi dệt vải và lấy hạt ép dầu.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - Giúp đỡ HSKT đọc đoạn 1,2 của bài   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - Lớp trưởng điều hành các bạn chia sẻ câu trả lời    - HS trả lời theo sự quan sát thực tế và suy nghĩ cá nhân.  - HS có nhiều cách trả lời khác nhau. VD: Em thích cách nói của người dân tộc thiểu số: *Khi mẹ sinh tôi được sáu mùa lúa* (tôi lên 6); *em còn ngồi trong bụng mẹ* (em còn nằm trong bụng mẹ); bố dặn *cho cây uống nước* (*tưới cây*);*...* / Chi tiết bà nội nhầm hình ảnh trên tem thư là hình ảnh con trai bà “béo trắng ra” khiến câu chuyện vui hơn. / ...  - Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình.  - HS liên hệ theo ý hiểu  - Gia đình mua đồ dùng học tập, đóng góp các khoản học; nhà trường, xã hội hỗ trợ học sinh khó khăn,…  - Các em cần đi học đấy đủ, chăm chỉ học tập,…. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………